

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C T
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 09-02-2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C T, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Thành Trại.

2/ Ông Võ Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 670/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Ngọc S**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 60/1 đường T H N, phường H L, quận N K, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Tam K**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp T, xã Đ H, huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

(Chị S có mặt, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc S trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tam K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ H, huyện C T, tỉnh Tiền Giang vào ngày 27/7/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 6/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế, anh K không quan tâm, chăm sóc vợ con, ham mê cờ bạc hay nhậu nhẹt về chửi mắng vợ con. Đến tháng 7/2017 vợ chồng cãi vã và anh K đuổi chị về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị S yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Chị và anh K có một con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 10/6/2016, hiện đang sống cùng chị S. Khi ly hôn chị S yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn Nguyễn Tam K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị S.

Tại phiên tòa chị S vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh K, yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 10/6/2016, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S, về con chung giao cháu Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 10/6/2016 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chị S không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] – Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Tam K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh K.

[2] – Về nội dung yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Ngọc S yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tam K. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị S, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Ngọc S và anh Nguyễn Tam K xác lập hôn nhân vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị S, Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị S và anh K đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, anh K đam mê cờ bạc không quan tâm, chăm sóc vợ con và anh chị đã ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay. Từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa chị S và anh K đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với bị đơn Nguyễn Tam K dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị S, chứng tỏ anh K không có ý định hàn gắn hạnh phúc gia đình, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị S là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị S và anh K có một con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 10/6/2016. Xét thấy hiện cháu K mới 19 tháng tuổi và đang sống cùng chị S. Do đó để đảm bảo ổn định về mặt tâm sinh lý cũng như môi trường sống của cháu, Hội đồng xét xử cần giao cháu K cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị S khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C T tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị S phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 80, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc S.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc S được ly hôn với anh Nguyễn Tam K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 10/6/2016 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị S chưa có yêu cầu.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc S phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị S đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng áp phí theo biên lai thu số 26553 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C T;
- Chi cục THADS huyện C T;
- UBND xã Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh